TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 28 - 02 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

2. Bà Đặng Thị Mỹ Phương;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 684/2023/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX - ST, ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An (Xin vắng mặt);

Bị đơn: Bà Võ Thị Kim N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Quốc V trình bày: Ông và bà Võ Thị Kim N tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 02/7/2014 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là mâu thuẫn về kinh tế gia đình và sự chung thủy trong hôn nhân của bà N. Ông đã tha thứ cho bà N rất nhiều lần nhưng bà N vẫn không thay đổi. Cuối tháng 10 năm 2023, bà N đã tự ý đi nơi khác sinh sống và đem theo phần lớn tài sản riêng của ông. Nay, ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Kim N.

Về con chung: Ông và bà N không có con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà N không có tài sản chung.

Nợ chung: Ông và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Quốc V có đơn xin được xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Võ Thị Kim N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà Võ Thị Kim N vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn bà Võ Thị Kim N có nơi cư trú tại xã M, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Quốc V và bị đơn bà Võ Thị Kim N đều vắng mặt. Xét nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Phạm Quốc V và bà Võ Thị Kim N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông V và bà N đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, bà N cũng đi nơi khác sinh sống. Do đó, ông V nộp đơn ly hôn với bà N. Quá trình giải quyết vụ án, bà N vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông V. Bà N cũng không có bất kỳ hành động nào thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm với ông V. Qua đó, xác định bà N không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giữa ông V và bà N không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn sống chung với nhau, không còn cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình. Hiện tại, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Quốc V đối với bà Võ Thị Kim N.

[2.2] Về con chung: Ông V xác định ông và bà N không có con chung, bà N vắng mặt, không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông V xác định ông và bà N không có tài sản chung, bà N vắng mặt, không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Nợ chung: Ông V xác định ông và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà N vắng mặt, không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Phạm Quốc V là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Khoản 1 Điều 56 của Luật nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Phạm Quốc V đối với bà Võ Thị Kim N. Ông Phạm Quốc V được ly hôn với bà Võ Thị Kim N.

2. Về án phí: Ông Phạm Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Tạm ứng án phí ông Phạm Quốc V đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010858 ngày 08/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Quốc V, bà Võ Thị Kim N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tô Cẩm Hương